ĐỀ THI TOÁN LỚP 9 PHẦN 2

Thời gian: **Không giới hạn** | Số câu: **10**

Họ và tên thí sinh: _____ **Số báo danh:** _____

Lớp / Đơn vị: _____ **Ngày thi:** _____

1. Giá trị của biểu thức 2x + 3y khi x = 3 và y = 2 là gì?

A. 12 **B.** 15

C. 18 **D.** 9

2. Tìm nghiệm của phương trình 3x - 9 = 0.

A. 3 **B.** 6

D. 9

3. Diện tích của hình chữ nhật có chiều dài 5m và chiều rộng 3m là bao nhiêu?

A. 15 m² **B.** 8 m²

C. 18 m² **D.** 15 m²

4. Tính giá trị của biểu thức 5^2 - 2^3.

A. 21 **B.** 25

C. 17 **D.** 19

5. Giải hệ phương trình: x + y = 10; x - y = 2.

A. (6, 4) **B.** (5, 5)

C. (7, 3) **D.** (4, 6)

6. Nếu a = 4 và b = 2, tính giá trị của a^2 + b^2.

A. 20
B. 16
C. 18
D. 22

7. Tính tổng các số nguyên từ 1 đến 100.

A. 5050
B. 5000
C. 5100
D. 5200

8. Giải phương trình bậc hai: $x^2 - 5x + 6 = 0$.

A. 2 và 3
B. 1 và 6
C. 0 và 5
D. 4 và 2

9. Tìm giá trị lớn nhất của hàm số $y = -x^2 + 4x$.

A. 8
B. 6
C. 4
D. 10

10. Một số được chia cho 4 dư 3. Số đó có thể là số nào sau đây?

A. 7
B. 8
C. 6
D. 5

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	**A**	**D**	**C**	**A**	**C**	**A**	**A**	**A**	**A**

Gợi ý / Giải thích:

Câu 1: Thay x = 3 và y = 2 vào biểu thức để tính giá trị.

Câu 2: Giải phương trình để tìm giá trị của x.

Câu 3: Diện tích hình chữ nhật = chiều dài x chiều rộng.

Câu 4: Tính từng phần và sau đó thực hiện phép trừ.

Câu 5: Sử dụng phương pháp cộng đại số để giải hệ phương trình.

Câu 6: Tính từng bình phương và cộng lại.

Câu 7: Sử dụng công thức tổng của dãy số liên tiếp.

Câu 8: Sử dụng công thức nghiệm của phương trình bậc hai.

Câu 9: Hàm số bậc 2 có dạng mở xuống nên giá trị lớn nhất sẽ ở đỉnh.

Câu 10: Tìm số thỏa mãn điều kiện chia dư.